TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNP HƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Danh Hưởng**

2. **Ông Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Yến Ly** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: **Ông Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Minh T** - sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh B. *(vắng mặt)*

2. Bị đơn: **Chị Võ Kim N** – sinh năm 1991**;** Địa chỉ: ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh B. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2018 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị N tự nguyện sống chung từ năm 2011, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2011. Do chị N muốn anh đi làm ở Đông Nai với chị N trong khi anh lại đang công tác ở địa phương. Do đó, anh không đồng ý nên chị N đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Kim N.

Về quan hệ con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Phúc Tạo, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Phúc Hậu, sinh ngày 15/11/2014, hiện đang sống

chung với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Anh và chị N không có tài sản chung, vợ chồng anh không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Võ Kim N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị N thống nhất với lời khai của anh Nguyễn Minh T về thời gian sống chung, ly thân và thừa nhận chị với anh T có đăng ký kết hôn. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị N đồng ý.

Về quan hệ con chung: Chị N thừa nhận chị và anh T có 02 người con chung như anh T trình bày, khi ly hôn chị đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì chị và anh T không có tài sản chung, không nợ chung ai và không ai nợ chung vợ chồng chị.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh T và chị N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị N thống nhất ly hôn nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh T về việc yêu cầu ly hôn với chị N.

+ Về quan hệ con: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Phúc Tạo, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Phúc Hậu, sinh ngày 15/11/2014 cho anh T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên không đề xuất giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản: Anh T và chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị N và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Chị N đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn chị Võ Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng chị N vắng mặt không có lý do, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh T và chị Võ Kim N là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/6/2011. Do đó, hôn nhân giữa anh T, chị N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, anh T và chị N đã ly thân một khoảng thời gian dài nhưng hai bên không có hành động gì để hàn gắn lại đời sống hôn nhân. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau nhưng anh T và chị N đã không sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2018 chị N cũng đồng ý ly hôn với anh T. Mặc khác, Tòa án đã triệu tập chị N nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng chị N vắng mặt không có lý do, như vậy chị N đã không có thiện chí mong muốn hàn gắn đời sống hôn nhân với anh T. Từ đó cho thấy hôn nhân của anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T về việc yêu cầu ly hôn với chị Võ Kim N.

[4] Về quan hệ con chung: Anh T và chị N có hai người con chung là Nguyễn Phúc Tạo, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Phúc Hậu, sinh ngày 15/11/2014. Chị N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, theo lời khai ngày 09/4/2018 khi ly hôn chị N đồng ý tiếp tục để anh T nuôi con chung. Từ đó cho thấy chị N không có tranh chấp quyền nuôi con chung khi ly hôn với anh T. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phúc Tạo, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Phúc Hậu, sinh ngày 15/11/2014 cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Anh T và chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh T phải chịu 300.000đ. Chị N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Võ Kim N.

2. Về quan hệ con: Giao cháu Nguyễn Phúc Tạo, sinh ngày 06/01/2012 và Nguyễn Phúc Hậu, sinh ngày 15/11/2014 cho anh Nguyễn Minh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Võ Kim N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Minh T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Minh T và chị Võ Kim N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000đ. Anh T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011633 ngày 09/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí.

Chị Võ Kim N không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
Tòa án tỉnh
VKS huyện
CCTHADS huyện PL
Đương sự
Lưu

Trần Quang Khang